

Số: 353 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại cuộc họp về khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; tình hình triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược; hệ thống hạ tầng trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chủ trì cuộc họp về khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; tình hình triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược; hệ thống hạ tầng trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia. Cùng tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng; Bộ trưởng các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Quốc phòng, Tài chính và Văn phòng Chính phủ.

Sau khi nghe báo cáo của Bộ Công an và Bộ Khoa học và Công nghệ, ý kiến phát biểu của các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng ghi nhận, đánh giá cao Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chuẩn bị kỹ lưỡng, theo dõi sát sao tình hình, tiến độ triển khai các nhiệm vụ về khung kiến trúc quốc gia số, cơ sở dữ liệu, phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược và kết luận như sau:

I. Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số**1. Về quan điểm chỉ đạo**

a) Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số phải được xác định là “bản thiết kế tổng thể” ở cấp quốc gia, định hướng thống nhất việc xây dựng, kết nối, vận hành và phát triển các hệ thống số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số trong toàn hệ thống chính trị.

b) Việc xây dựng Khung phải quán triệt các nguyên tắc: (1) thống nhất dùng chung, kết nối, liên thông, có tính mở; (2) kế thừa các hệ thống, nền tảng đang hoạt động hiệu quả nhưng phải thường xuyên cập nhật, nâng cấp, đổi mới công nghệ để đáp ứng yêu cầu thực tế; (3) dùng chung nhưng phân định rõ trách nhiệm; (4) mở về công nghệ nhưng chặt chẽ về tiêu chuẩn, dữ liệu, an ninh mạng; (5) lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp và năng lực quản trị quốc gia làm thước đo.



c) Dữ liệu là tài sản chiến lược và là nền tảng cốt lõi của quốc gia số; trí tuệ nhân tạo (AI) là năng lực quan trọng để nâng cao chất lượng quản trị, phân tích, dự báo, tự động hóa để đổi mới phương thức hoạt động chỉ đạo điều hành của các cơ quan dựa trên dữ liệu, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Về một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện

a) Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tại cuộc họp để hoàn thiện dự thảo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; trên cơ sở đó chủ trì, lấy ý kiến và làm việc thống nhất với Bộ Công an và các cơ quan liên quan, trường hợp cần thiết lấy ý kiến của các chuyên gia trong và ngoài nước, nhà khoa học, doanh nghiệp công nghệ để rà soát, hoàn thiện dự thảo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 7 năm 2026; trong đó lưu ý:

- Xem xét việc thí điểm có kiểm soát trong phạm vi hẹp các mô hình AI bậc cao hơn ở các lĩnh vực phù hợp; đồng thời có lộ trình tiến tới áp dụng mô hình AI bậc cao hơn để hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành và quản trị quốc gia.

- Giao nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan, địa phương:

(1) Đánh giá, rà soát kỹ những hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (gọi tắt là hệ thống) đang vận hành; xác định rõ những hệ thống tiếp tục sử dụng hoặc cần nâng cấp, những hệ thống phải xây dựng mới, để bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc sau khi được ban hành; trên cơ sở đó xác định nhu cầu đầu tư của các bộ, ngành, địa phương, tránh đầu tư chồng chéo, trùng lặp, lãng phí, kém hiệu quả.

(2) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách cần xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung để bảo đảm đủ cơ sở pháp lý triển khai Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số sau khi được phê duyệt; trong đó tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI).

b) Bộ Công an phối hợp chặt chẽ, tham gia ý kiến và thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ về dự thảo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

c) Giao Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng trực tiếp chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ trên.

II. Về tình hình triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

1. Thời gian qua, các bộ, cơ quan đã có nhiều nỗ lực, bước đầu hình thành nền tảng kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Đây là kết quả tích cực, có ý nghĩa quan trọng, nhất là góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế như việc triển khai còn chưa đồng đều; còn cơ sở dữ liệu trọng yếu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được kết nối, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia; một số bộ, cơ quan chưa ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu; một số cơ sở dữ liệu chưa quy định cụ thể về trường thông tin, trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, chia sẻ, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu; còn trình trạng dữ liệu chưa được tái sử dụng để cắt giảm thành phần hồ sơ.

(Tổng hợp hiện trạng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Phụ lục 1 kèm theo).

3. Trong thời gian tới, yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo rà soát, hoàn thiện thể chế, hạ tầng số, dữ liệu và tổ chức triển khai các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”, kết nối, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo đúng tiến độ, yêu cầu; không để tình trạng cơ sở dữ liệu đã hình thành nhưng chưa được khai thác thực tế để phục vụ quản lý nhà nước, cắt giảm giấy tờ, đơn giản hóa thủ tục hành chính; trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao:

a) Thanh tra Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Công an khẩn trương kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu trọng yếu còn lại theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương. Các Bộ: Y tế, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Xây dựng, Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo khẩn trương kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu còn lại theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Trung tâm dữ liệu quốc gia. Phấn đấu hoàn thành trong năm 2026; đối với cơ sở dữ liệu có tính chất phức tạp, phạm vi ảnh hưởng rộng, các bộ, cơ quan chủ trì thống nhất với Bộ Công an về lộ trình, thời gian hoàn thành trong năm 2026 và năm 2027 để Bộ Công an kịp thời cập nhật, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương tiếp tục làm sạch, đối soát, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đẩy nhanh việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, bảo đảm hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo lộ trình cụ thể trong năm 2027; ban hành đầy đủ danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung của ngành.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hoàn thành trước ngày 10 tháng 7 năm 2026.

d) Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) hoàn thành việc tích hợp, đồng bộ đầy đủ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu hàng hóa, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử lên Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.

đ) Các Bộ, cơ quan: Ngoại giao, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thanh tra Chính phủ khẩn trương ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu của bộ, cơ quan, bảo đảm thống nhất với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia theo quy định, hoàn thành trước ngày 31 tháng 7 năm 2026.

e) Các Bộ, cơ quan: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Ngoại giao, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Thanh tra Chính phủ có cơ sở dữ liệu chưa hoàn thiện cơ sở pháp lý khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định đầy đủ về trường thông tin, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, quản lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu và giá trị pháp lý của dữ liệu, hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.

g) Các bộ, cơ quan phân công rõ lãnh đạo phụ trách, đơn vị, cá nhân đầu mối xử lý từng nhiệm vụ; lập biểu theo dõi tiến độ định kỳ hằng tuần, hằng tháng đối với các nhiệm vụ về thể chế, hạ tầng, cơ sở dữ liệu; thường xuyên cập nhật tiến độ thực hiện về Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ; trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, không để chậm trễ.

h) Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị chức năng, Trung tâm dữ liệu quốc gia nghiên cứu, đề xuất cơ chế phân quyền khai thác, thẩm quyền khai thác, sử dụng thông tin và chia sẻ dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định pháp luật, bảo đảm liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ công tác quản lý, điều hành.

i) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính khẩn trương rà soát, bố trí nguồn lực, kinh phí cho các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và kết nối, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Bộ Tài chính kịp thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong trường hợp cần bổ sung kinh phí.

k) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp, thống nhất với Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để cắt giảm các thủ tục liên quan đến giao dịch bảo đảm, công chứng, chứng thực nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả thông tin, dữ liệu đã được cập nhật, xác thực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và bảo đảm các tiêu chí “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”, có giá trị pháp lý; báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 7 năm 2026.

III. Về công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, hạ tầng nghiên cứu

Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan cần xác định phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, phát triển hạ tầng trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm là nhiệm vụ trọng tâm,

cấp bách; phải tạo ra sản phẩm cụ thể, kết quả thực chất, hiệu quả rõ ràng; cần tăng tốc triển khai, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan trong tập trung chỉ đạo, điều hành, quyết tâm ngay trong năm 2026 có kết quả cụ thể.

1. Phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược

a) Về việc hoàn thiện hành lang pháp lý:

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

(1) Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị quyết xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trình Chính phủ trước ngày 06 tháng 7 năm 2026.

(2) Khẩn trương ban hành các thông tư hướng dẫn Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao, bảo đảm kiện toàn đầy đủ hệ thống hành lang pháp lý cho công nghệ chiến lược, hoàn thành trước ngày 15 tháng 7 năm 2026.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất nội dung về miễn giảm trách nhiệm trong các trường hợp thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vì lợi ích chung, không có động cơ sai phạm, vụ lợi cá nhân trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

b) Về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược đã được giao tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ:

- Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thẩm định nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược do các bộ, cơ quan đề xuất; trong đó lưu ý làm rõ cơ chế phối hợp giữa các bộ, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp, sản phẩm đầu ra, công nghệ lõi được làm chủ, nguồn lực dự kiến, hiệu quả đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 7 năm 2026.

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện theo quy định đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và lưỡng dụng, bảo đảm yêu cầu về bí mật nhà nước, đặc thù nghiệp vụ và pháp luật chuyên ngành, hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

- Các bộ, cơ quan tiếp tục khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược gắn với 20 bài toán lớn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*Tổng hợp tình hình thực hiện các bài toán lớn về phát triển công nghệ chiến lược tại Phụ lục 2 kèm theo*).

c) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, xử lý các đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp, Đại học Bách Khoa Hà Nội tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số

57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; nghiên cứu các cơ chế giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu có năng lực, hình thành các doanh nghiệp dẫn dắt phát triển công nghiệp công nghệ chiến lược, phát triển sản phẩm mang thương hiệu quốc gia, các tổ chức nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu xuất sắc; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề vượt thẩm quyền trong tháng 7 năm 2026.

d) Về đề nghị bổ sung nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất cụ thể, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 7 năm 2026 để nghiên cứu, rà soát, thẩm định theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước ngày 20 tháng 7 năm 2026.

đ) Về phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược tại địa phương:

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá các đề xuất, kiến nghị về các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược của địa phương tại Phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, đề xuất phương án xử lý, hoàn thiện các nhiệm vụ nêu trên phù hợp với điều kiện thực tiễn, năng lực, hướng tới mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của chính các địa phương.

2. Hệ thống hạ tầng trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

a) Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát Đề án Phát triển các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược bảo đảm đúng quy định; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 08 tháng 7 năm 2026.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, có phương án giải quyết triệt để các tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn, bảo đảm hiện thực hóa hệ thống hạ tầng trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia hiện đại, đồng bộ, liên thông, dùng chung, đủ năng lực phục vụ các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trong đó lưu ý: (1) làm rõ địa vị pháp lý của các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia; (2) rà soát tổng thể các quy định về cơ chế đầu tư, quản lý, vận hành, hoàn thiện cơ chế dùng chung, chia sẻ, liên thông; (3) có phương án bảo đảm nguồn lực chất lượng cao để đáp ứng ngay nhu cầu quản lý, vận hành; (4) nghiên cứu cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực duy trì, đầu tư phát triển từ các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước thông qua các phương án cho thuê dịch vụ, hợp tác công - tư, đầu tư chung hiệu quả,... trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tiễn, định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam. Báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề vượt thẩm quyền trong tháng 7 năm 2026.

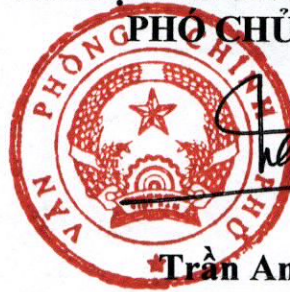
Văn phòng Chính phủ thông báo đề các bộ, cơ quan, địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (đề b/c);
- TTgCP, các PTTgCP (đề b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam;
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, PCN Trần Anh Tiến, Trợ lý TTgCP, các Vụ, Cục: TH, CDS, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX (2).

18

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Trần Anh Tiến



Phụ lục 1
TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU
(Kèm theo Thông báo số 551/TB-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2026
của Văn phòng Chính phủ)

- * Số liệu cập nhật đến ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo Báo cáo của Bộ Công an.
* Tổng số 113 Cơ sở dữ liệu¹.

1. Danh sách 73 Cơ sở dữ liệu đã đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia

TT	Bộ, cơ quan chủ quản	Tên CSDL
1	Bộ Công an	CSDL về cư trú
2		CSDL Căn cước công dân
3		CSDL đăng ký phương tiện
4		CSDL danh tính định danh điện tử
5		CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện
6		CSDL quốc gia về dân cư
7		CSDL quốc gia về xuất nhập cảnh
8		CSDL tai nạn giao thông
9		CSDL về phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn
10		CSDL Lý lịch tư pháp
11		Quản lý số liệu thống kê Công an nhân dân
12		CSDL giấy phép lái xe
13		CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng
14		CSDL nạn nhân bị mua bán
15		CSDL Điều tra hình sự
16		CSDL người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy
17		CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân
18	Bộ Tài chính	Hệ thống tiếp nhận và quản lý hồ sơ
19		Hệ thống Cấp mã số bảo hiểm xã hội và Quản lý bảo hiểm y tế hộ gia đình

¹ 03 CSDL trùng giữa Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW là CSDL hộ tịch điện tử, CSDL quốc gia về Đất đai, CSDL quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

TT	Bộ, cơ quan chủ quản	Tên CSDL
20		Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS)
21		Hệ thống giám định bảo hiểm y tế
22		Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST)
23		CSDL về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
24		CSDL quốc gia về đầu tư công
25		CSDL quốc gia về đấu thầu
26		CSDL về đăng ký hợp tác xã
27		CSDL thống kê quốc gia
28		CSDL quốc gia về tài chính
29	Bộ Tư pháp	Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý
30		CSDL hộ tịch điện tử
31		CSDL về giao dịch bảo đảm
32		Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính
33		CSDL thi hành án dân sự
34	Bộ Xây dựng	CSDL đăng kiểm phương tiện
35		CSDL kết cấu hạ tầng đường sắt
36		CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ
37		CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không
38		Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản
39		CSDL tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải
40		CSDL về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức
41		CSDL cấp nước sạch và thoát nước đô thị
42		CSDL về Phát triển đô thị
43		CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng
44	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Kho dữ liệu Data warehouse
45		CSDL Thông tin tín dụng
46		CSDL Mã ngân hàng
47		Bảng số liệu Công thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
48	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng

TT	Bộ, cơ quan chủ quản	Tên CSDL
49	Tòa án nhân dân tối cao	Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân
50		CSDL bản án, quyết định của Tòa án
51	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	CSDL quốc gia về Đất đai
52		CSDL khí tượng thủy văn quốc gia
53		CSDL về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo
54		CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase)
55		CSDL nền địa lý quốc gia
56		CSDL viễn thám quốc gia
57		CSDL trồng trọt
58		CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo
59		CSDL nuôi trồng thủy sản
60		Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường
61		CSDL Môi trường quốc gia
62		CSDL ngành nông nghiệp
63	Bộ Khoa học và Công nghệ	CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ
64		CSDL Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử
65		CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính
66		CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông
67		CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông
68		CSDL Tài nguyên viễn thông
69		CSDL Tốc độ Internet
70	Bộ Công Thương	CSDL Kinh tế công nghiệp thương mại
71		CSDL hàng hóa (hóa chất, tiền chất)
72	Bộ Nội vụ	CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức
73	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CSDL ngành giáo dục và đào tạo

2. Danh sách 19 Cơ sở dữ liệu chưa quy định phạm vi dữ liệu, trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật

STT	Bộ, cơ quan chủ quản	Tên CSDL
1	Tòa án nhân dân tối cao	CSDL bản án, quyết định của Tòa án
2		Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân
3	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	CSDL Cơ quan báo chí
4		CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan
5		CSDL Sản phẩm quảng cáo
6		CSDL Thành tích thể thao
7		CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật)
8		CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể)
9		CSDL Phòng, chống bạo lực gia đình
10	Bộ Xây dựng	CSDL cấp nước sạch và thoát nước đô thị
11	Bộ Y tế	CSDL ngành Y tế
12		CSDL môi trường cơ sở y tế.
13		CSDL về nhân lực y tế.
14	Bộ Ngoại giao	CSDL về di cư
15	Thanh tra Chính phủ	CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập
16	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng
17	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	CSDL về dân tộc
18	Bộ Tài chính	CSDL quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài
19		CSDL quốc gia về quy hoạch

3. Danh sách 23 Cơ sở dữ liệu đã triển khai nhưng chưa bảo đảm để đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia

STT	Bộ chủ quản	Tên CSDL
1	Bộ Nội vụ	CSDL về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính
2		CSDL về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ
3		CSDL người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
4		CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp
5		CSDL ADN của liệt sĩ và thân nhân
6		CSDL người hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng
7	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật)
8		CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể)
9		CSDL Cơ quan báo chí
10		CSDL Thành tích thể thao
11		CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan
12	Bộ Y tế	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.
13		CSDL Quản lý trẻ em
14		CSDL môi trường cơ sở y tế.
15		CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS
16		CSDL người khuyết tật
17		CSDL về khám, chữa bệnh.
18		CSDL cơ sở trợ giúp xã hội
19		CSDL về an toàn thực phẩm.
20		Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
21		Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội
22		CSDL đối tượng trợ giúp xã hội
23		CSDL về nhân lực y tế.

4. Danh sách 17 Cơ sở dữ liệu chưa triển khai

STT	Bộ, cơ quan chủ quản	Tên CSDL
1	Bộ Công an	Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính
2		CSDL Định danh địa điểm
3	Bộ Ngoại giao	CSDL di cư
4	Bộ Nội vụ	CSDL tai nạn lao động
5		CSDL Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
6		CSDL người lao động
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CSDL về giáo dục nghề nghiệp
8	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	CSDL về Tôn giáo
9		Cơ sở dữ liệu về dân tộc
10	Bộ Tài chính	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài
11		Cơ sở dữ liệu quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế
12		Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch
13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	CSDL Phòng, chống bạo lực gia đình
14		CSDL Sản phẩm quảng cáo
15	Bộ Y tế	CSDL ngành y tế
16	Bộ Nội vụ	CSDL quốc gia về an sinh xã hội
17	Thanh tra Chính phủ	CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập



Phụ lục 2

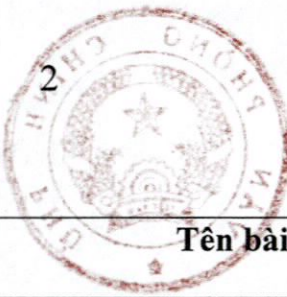
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC BÀI TOÁN LỚN VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

(Kèm theo Thông báo số 355/TB-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ)

* Số liệu được cập nhật đến ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Danh sách các bài toán lớn đã có nhiệm vụ đề xuất

TT	Bộ, cơ quan được giao thực hiện	Tên bài toán	Số lượng nhiệm vụ đã đề xuất	Số lượng nhiệm vụ đã được Bộ KHCN thẩm định
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thế hệ mới bằng công nghệ gen, tế bào và công nghệ sinh học	03	0
2	Bộ Công Thương	Bảo đảm an ninh năng lượng cho tăng trưởng cao; hiện đại hóa hệ thống điện – nhiên liệu xanh, thông minh và tự chủ	03	0
3	Bộ Công Thương	Tự chủ công nghiệp, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và nâng cấp chuỗi giá trị xanh, thông minh, giá trị gia tăng cao	03	0
4	Bộ Y tế	Chủ động nguồn vắc-xin thế hệ mới dùng cho người	01	01
5	Bộ Y tế	Làm chủ liệu pháp tế bào (tế bào miễn dịch, tế bào gốc) phục vụ điều trị ung thư, bệnh mạn tính, bệnh nan y	05	05
6	Bộ Xây dựng	Phát triển công nghệ xây dựng công trình đường sắt tốc độ cao	07	07
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phát triển nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát và hệ thống thực - ảo	01	01
8	Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam	Phát triển vệ tinh, chùm vệ tinh quan sát Trái đất và hạ tầng dữ liệu không gian	01	0
9	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tăng cường năng lực làm chủ công nghệ lõi và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm công nghệ chiến lược	03	01/03
10	Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý thiết bị bay không người lái quốc gia (UTM) phục vụ quản lý vùng trời và phát triển kinh tế tầm thấp	01	0



2. Danh sách các bài toán lớn chưa có nhiệm vụ đề xuất

TT	Bộ, cơ quan được giao thực hiện	Tên bài toán
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Làm chủ vắc-xin thú y thế hệ mới, chế phẩm sinh học và sinh phẩm nông nghiệp
2	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản
3	Bộ Công Thương	Hiện đại hóa thương mại trong nước và ngoài nước bằng dữ liệu logistic thông minh và chuỗi cung ứng tin cậy
4	Bộ Y tế	Phát triển y tế cá thể hóa, thiết bị y tế in 3D
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	Xây dựng năng lực trí tuệ nhân tạo quốc gia tự chủ
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	Làm chủ hạ tầng mạng di động thế hệ sau và phát triển hệ sinh thái 5G
7	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Nâng cao năng lực giám sát ngân hàng và quản trị rủi ro bằng trí tuệ nhân tạo

3. Danh sách các bài toán lớn Bộ Công an đề nghị áp dụng cơ chế phê duyệt đặc thù¹

TT	Bộ, cơ quan được giao thực hiện	Tên bài toán
1	Bộ Công an	Xây dựng và phát triển nền tảng điện toán đám mây nội địa phục vụ chuyển đổi số quốc gia, đảm bảo chủ quyền dữ liệu
2	Bộ Công an	Phát triển nền tảng bảo mật và an ninh mạng cho hạ tầng số quốc gia
3	Bộ Công an	Phát triển thiết bị, phương tiện bay không người lái (UAV) và hệ thống giám sát, phát triển, chế áp UAV phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự và mục tiêu lưỡng dụng

¹ Cơ chế phê duyệt đặc thù theo pháp luật về công nghiệp, quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp